

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**BỘ NN VÀ PT NÔNG THÔN**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI  
CƠ SỞ 2**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP NHÀ NƯỚC - MÃ SỐ: KC 08-19**  
**NGHIÊN CỨU CÁC VẤN ĐỀ THOÁT LŨ VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG**  
**PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI**

Chủ nhiệm đề tài : GS-TS Đào Xuân Học

**ĐỀ TÀI NHÁNH**  
**HỆ THỐNG QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN**  
**ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH - BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**  
**KINH TẾ - XÃ HỘI - VĂN HÓA VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI**

Chủ nhiệm đề tài nhánh: Nguyễn Văn Sơn  
*Cao học Quản trị Kinh doanh*

Cơ quan thực hiện:  
**Trung tâm Nghiên cứu Phát triển**  
**Đồng bằng sông Cửu Long**

TP.Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2003

5764-4  
13/04/06.

# MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	1
HIỆN TRẠNG KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI.....	3
<b>PHẦN I- PHÂN VÙNG SINH THÁI VÀ CÁC ĐẶC ĐIỂM LŨ LỤT CÓ LIÊN QUAN .....</b>	<b>4</b>
1. Phân vùng sinh thái.....	4
2. Các đặc điểm lũ lụt có liên quan.....	10
<b>PHẦN II- HIỆN TRẠNG SẢN XUẤT .....</b>	<b>16</b>
1. Hiện trạng sản xuất nông lâm ngư nghiệp.....	16
2. Hiện trạng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.....	30
3. Hiện trạng các ngành thương nghiệp dịch vụ.....	38
<b>PHẦN III- HIỆN TRẠNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ HẠ TẦNG PHÚC LỢI XÃ HỘI.....</b>	<b>40</b>
1. Hệ thống giao thông .....	40
2. Hệ thống thủy lợi .....	48
3. Hệ thống cấp nước.....	50
4. Hệ thống bưu chính viễn thông .....	51
5. Các vấn đề có liên quan đến cơ sở hạ tầng .....	52
6. Hiện trạng giáo dục - y tế - văn hóa.....	54
<b>PHẦN IV- HIỆN TRẠNG DÂN CƯ .....</b>	<b>58</b>
1. Hiện trạng phân bố dân cư.....	58
2. Thực trạng phát triển xây dựng đô thị và khu dân cư nông thôn .....	65
3. Nhận định chung .....	66
<b>PHẦN V- TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG KINH TẾ XÃ HỘI.....</b>	<b>68</b>
1. Tổng hợp hiện trạng kinh tế xã hội .....	68
<b>PHƯƠNG PHÁP LUẬN - QUAN ĐIỂM - PHƯƠNG HƯỚNG - GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI.....</b>	<b>73</b>
<b>PHẦN I- PHƯƠNG PHÁP LUẬN, QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN .....</b>	<b>74</b>
1. Phát triển bền vững.....	74
2. Phương pháp luận.....	76
3. Quan điểm phát triển .....	84
<b>PHẦN II- CHIẾN LƯỢC CÁC PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ XÃ HỘI.....</b>	<b>86</b>
1. Chiến lược phát triển .....	86
2. Các mục tiêu phát triển.....	87
3. Các phương án phát triển đến năm 2010 .....	89

<b>PHẦN III- BỐ TRÍ SẢN XUẤT</b> .....	92
1. Nông lâm ngư nghiệp .....	92
2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.....	126
3. Thương mại - dịch vụ .....	141
<b>PHẦN IV- BỐ TRÍ CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ TÀNG PHÚC LỢI XÃ HỘI</b> .....	145
1. Giao thông.....	145
2. Cấp nước .....	150
3. Hệ thống điện .....	151
4. Bưu chính viễn thông .....	152
5. Thoát nước và thải rác .....	153
6. Nghĩa địa .....	153
7. Văn xã .....	154
<b>PHẦN V- BỐ TRÍ DÂN CƯ VÀ ĐÔ THỊ HÓA</b> .....	155
1. Mục tiêu - quan điểm .....	155
<b>PHẦN VI- CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN VÀ CHÍNH SÁCH</b> .....	169
1. Biện pháp kỹ thuật - công nghệ hỗ trợ sản xuất và đời sống .....	169
2. Biện pháp vốn cho đầu tư và phát triển.....	172
3. Biện pháp huy động vốn xây dựng cơ sở hạ tầng.....	174
4. Biện pháp quản lý - chính sách hỗ trợ.....	175
5. Biện pháp đào tạo nhân lực .....	179
6. Biện pháp tổ chức thị trường.....	180
7. Xây dựng 5 chương trình mục tiêu.....	180
<b>KẾT LUẬN</b> .....	182

## CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Kích thước các kênh trục chính vùng Đồng Tháp Mười .....	48
Bảng 2: Thống kê các kênh theo vùng và nhu cầu cải tạo .....	49
Bảng 3: Tổng hợp hiện trạng giáo dục vùng Đồng Tháp Mười.....	55
Bảng 4: Tổng hợp hiện trạng y tế vùng Đồng Tháp Mười .....	56
Bảng 5: Diện tích, dân số, mật độ vùng Đồng Tháp Mười năm 2001 .....	68
Bảng 6: GDP, GDP đầu người vùng Đồng Tháp Mười năm 2001 .....	70
Bảng 7: Cơ cấu kinh tế vùng Đồng Tháp Mười năm 2001 .....	70
Bảng 8: Thu ngân sách vùng Đồng Tháp Mười năm 2001 .....	71
Bảng 9: Các chỉ số tổng hợp Đồng Tháp Mười theo 2 phương án phát triển.....	91
Bảng 10: Độ ngập và thời gian ngập tối đa tại các ô sau khi hệ thống kiểm soát lũ hình thành .....	95
Bảng 11: Cơ cấu canh tác theo vùng sinh thái .....	105
Bảng 12: Các chỉ tiêu chính của 2 phương án phát triển khu vực I .....	115
Bảng 13: Các hệ thống canh tác chính trên vùng Đồng Tháp Mười .....	125
Bảng 14: Các chỉ tiêu của 2 phương án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp .....	132
Bảng 15a: Dự kiến các dự án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Phương án 1.....	132
Bảng 15b: Dự kiến các dự án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Phương án 2.....	133
Bảng 16: Dự kiến các dự án phát triển thương mại - dịch vụ .....	144
Bảng 17: Mật độ giao thông bộ vùng Đồng Tháp Mười.....	150
Bảng 18: Các chỉ số về bưu chính viễn thông vùng Đồng Tháp Mười .....	152

## CÁC BẢN ĐỒ

- Hành chánh vùng Đồng Tháp Mười
- Phân vùng tài nguyên nông nghiệp theo vùng sinh thái vùng Đồng Tháp Mười
- Hiện trạng kinh tế xã hội vùng Đồng Tháp Mười
- Phân bố các ô thủy văn - các trục kinh tế đô thị vùng Đồng Tháp Mười
- Bố trí phát triển kinh tế xã hội vùng Đồng Tháp Mười

## MỞ ĐẦU

Kể từ sau trận lũ lịch sử năm 2000, tình hình lũ lụt diễn biến ngày càng trở nên đa dạng và tác động tiêu cực đến tình hình sản xuất, đời sống dân cư, cơ sở hạ tầng trên địa bàn Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Đồng Tháp Mười nói riêng. Các tác động đó thể hiện trên nhiều mặt kinh tế - xã hội như :

- . dân cư, nhà ở, độ an toàn nhân mạng trong mùa lũ;
- . chế độ mùa vụ, độ ổn định của sản xuất nông ngư nghiệp, các ngành kinh tế xã hội khác;
- . độ bền vững của các cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công trình phúc lợi và
- . tình hình môi trường nước mặt trong và sau mùa lũ.

Ngoài ra, các công trình kiểm soát lũ đang được tiến hành trên nhiều quy mô (toàn vùng Đồng Tháp Mười, cục bộ cấp tỉnh huyện, tự phát của các nông hộ...) và sự phát triển của các cơ sở hạ tầng khác đã tác động phức tạp lên cường độ và diễn biến lũ; ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội tại chỗ cũng như các khu vực thượng lưu và hạ lưu.

Với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, về cơ bản cơ cấu kinh tế, hệ thống canh tác, quy mô sản xuất tại vùng Đồng Tháp Mười đã bắt đầu biểu hiện sự chuyển dịch. Các cụm tuyến dân cư đang dần dần hình thành; nhiều cơ sở hạ tầng kỹ thuật và phúc lợi đang được xây dựng; cơ cấu sử dụng đất và nuôi trồng đang có khuynh hướng đa dạng hóa theo hướng nâng cao hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thị trường và thích ứng với điều kiện lũ; các hoạt động kinh tế khu vực II (công nghiệp - xây dựng) và nhất là khu vực III (thương mại - dịch vụ) ngày càng phát triển. Những chuyển biến trên đòi hỏi định hướng và quy hoạch kiểm soát lũ phải tương ứng với định hướng phát triển bền vững kinh tế xã hội

Do đó, việc thực hiện kiểm soát lũ trên vùng Đồng Tháp Mười đặt cơ sở trên việc giải quyết đồng bộ hai vấn đề. Một mặt, cần kiểm soát lũ hiệu quả và hợp lý, từng bước phục vụ định hướng phát triển kinh tế xã hội của vùng; các biện pháp công trình kiểm soát lũ của vùng Đồng Tháp Mười phải đảm bảo tính khả thi về mặt thủy văn trong vùng và liên vùng, đồng thời cũng phải phù hợp với đặc thù và định hướng khai thác tài nguyên lũ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của vùng.

Mặt khác cần nghiên cứu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội đồng bộ và hợp lý trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với đặc điểm thủy văn của vùng sau khi hình thành và vận hành các công trình kiểm soát lũ; các định hướng phát triển kinh tế xã hội về bố trí lực lượng sản xuất, cơ sở hạ tầng, dân cư cần tham chiếu các cơ sở dự báo các biến động chế độ thủy văn và môi trường nước mặt trên từng vùng sinh thái sau khi hình thành và vận hành các công trình kiểm soát lũ; đồng thời đảm bảo các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

Trên cơ sở đó, đề tài nhánh "**Nghiên cứu hệ thống quan điểm và phương pháp luận giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội - văn hóa, đề xuất chính sách, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa bền vững vùng Đồng Tháp Mười**" thuộc đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước KC.08.19 "**Nghiên cứu các vấn đề thoát lũ và kinh tế xã hội phục vụ phát triển bền vững vùng Đồng Tháp Mười**" được Trung Tâm Nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long thực hiện nhằm vào mục tiêu nghiên cứu **đề xuất hệ thống phương pháp luận, quan điểm, định hướng và các giải pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng Đồng Tháp Mười trong bối cảnh kiểm soát lũ.**

Thành phần chính thực hiện đề tài và tổng hợp báo cáo: Nguyễn Văn Sơn, Bùi Đắc Tuấn, Lê Minh Đức, Nguyễn Thế Điển, Nguyễn Văn Đăng, Lê Xuân Thuyên, Đặng Hòa Phong, Phạm Nguyên Khang, Nguyễn Trọng Bình.

Trọng tâm nghiên cứu của đề tài nhánh nhằm vào 3 vấn đề: **sản xuất, dân cư và các cơ sở hạ tầng kỹ thuật - phúc lợi** trên cơ sở phương châm **sống chung với lũ chủ động, ổn định và phát triển bền vững.** Đề tài được thực hiện từ tháng XI/2002 đến tháng XII/2003 và được tổng hợp trong báo cáo này, bao gồm 2 phần:

- Tổng hợp và đánh giá hiện trạng kinh tế xã hội
- Phương pháp luận, quan điểm phát triển và đề xuất chiến lược, phương hướng, các giải pháp phát triển kinh tế xã hội trong bối cảnh thoát lũ.

Nhóm nghiên cứu trân trọng cảm ơn GsTs Nguyễn Ngọc Trân, tập thể nghiên cứu viên Cơ sở 2 - Trường Đại học Thủy lợi, nhân dân và chính quyền các tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang đã hỗ trợ và góp ý hoàn thành đề tài nghiên cứu này.

# **HIỆN TRẠNG KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI**

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI

TỈ LỆ : 1/675.000

B  
↑

11°9'39"N



10°33'27"N

## CHÚ DẪN

- Ranh giới
- Ranh tỉnh
- Ranh xã
- Quốc lộ
- Đường tỉnh
- Thành phố, Thị xã - Thị trấn
- Sông, kênh rạch

105°7'34"E

105°55'37"E

Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu Phát triển DBSCL (2003)

106°37'19"E

10°3'18"N



## PHẦN MỘT

# PHÂN VÙNG SINH THÁI VÀ CÁC ĐẶC ĐIỂM LŨ LỤT CÓ LIÊN QUAN

### I. PHÂN VÙNG SINH THÁI

Đồng Tháp Mười là một tiểu vùng kinh tế thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, được giới hạn trong khu vực chịu ảnh hưởng lũ và hầu như không nhiễm mặn phía Bắc sông Tiền, bao gồm phần lãnh thổ thuộc 3 tỉnh:

- Long An: các huyện Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Tân Thạnh, Thạnh Hóa, Đức Huệ, Bến Lức, Thủ Thừa

- Tiền Giang: các huyện Cái Bè, Cai Lậy, Châu Thành, Tân Phước

- Đồng Tháp: các huyện Hồng Ngự, Tân Hồng, Tam Nông, Thanh Bình, Cao Lãnh, Tháp Mười, thị xã Cao Lãnh.

Diện tích toàn vùng là 7.088,6 km<sup>2</sup> và được giới hạn bởi

- Biên giới Kampuchea phía Bắc

- Sông Tiền phía Tây và phía Nam

- Sông Vàm Cỏ Đông và quốc lộ 1 phía Đông

Tọa độ địa lý

- 105°11'03" - 106°28'27" kinh độ Đông

- 10°16'25" - 10°59'56" vĩ độ Bắc

### 2. Các tiểu vùng sinh thái

Tuy một phần đáng kể của vùng nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng lũ trực tiếp trên nền đất phèn nhưng thực ra, Đồng Tháp Mười là một vùng sinh thái tương đối đa dạng với nhiều dạng môi trường vật lý và môi trường sinh học khác nhau.

Trên cơ sở các điều tra tổng hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long (1983-1991), Chương trình Điều tra Tổng hợp Đồng bằng sông Cửu Long 60-B đã tổng hợp các yếu tố về môi trường vật lý, các đặc tính về sinh học, hoạt động nhân sinh và đã chia vùng Đồng Tháp Mười thành các tiểu vùng sinh thái như sau:

## 2.1. Tiểu vùng thêm và triền phù sa cổ

Nằm dọc theo biên giới Kampuchea từ Tân Hội Cựu đến Hưng Điền (thuộc huyện Tân Hồng) đến Mỹ Quý Tây (thuộc huyện Đức Huệ) thành dãy đất cao cách biên giới 10-12 km; đôi khi phát triển đến khu vực giồng Găng (cách biên giới gần 30 km). Các đặc trưng chính của tiểu vùng là:

- Cao trình khá lớn, phổ biến từ 2,0-3,0 mét đối với vùng thêm và 1,5-2,0 mét đối với vùng triền

- Vì là vùng đầu nguồn lũ nên mực nước lũ rất cao và có khuynh hướng giảm mạnh từ Tây sang Đông. Ứng với tần suất lũ 1%, mực nước lũ tối đa khoảng 5,5-6,0 m tại Tân Hội Cựu và giảm còn khoảng 2,2-2,5 m tại Mỹ Quý Tây; ứng với tần suất 20%; mực nước tại 2 điểm này vào khoảng 4,0-4,5 m và 1,8-2,0 m

Do cao trình đất khá lớn nên độ ngập tại địa bàn không lớn rút sớm hơn các vùng khác. Ứng với tần suất 1%, độ ngập max dao động trong khoảng 1,0-2,0 m; trị số này ứng với tần suất lũ 20% chỉ vào khoảng 0,5-1,0 m. Tuy nhiên, do địa hình không đồng nhất nên tồn tại một số vùng úng cục bộ kéo dài sau mùa lũ.

- Loại thổ nhưỡng chủ yếu là các loại đất xám và đất dốc tụ trên nền phèn, đặc điểm chung là thành phần cơ giới từ nhẹ đến trung bình, thoát nước tốt, phổ thích nghi rộng nhưng độ phì thấp.

- Thảm thực vật tự nhiên đặc trưng cho vùng ít ngập (điền ma, mòm, cỏ sả, xuân thảo, cỏ ống...). Thủy vực nằm trong vùng sinh thái trũng ngập lũ chua, thuộc đới di trú II (trùng liên tục với Biển Hồ), tài nguyên thủy sản kém phong phú.

Tiểu vùng được chia thành 2 đơn vị là

- *Thêm phù sa cổ*: nằm sát biên giới, cao trình lớn, đất thuộc loại đất xám điển hình, đất xám loang lổ, ít ngập, rút sớm

- *Triền phù sa cổ*: dạng trung gian giữa thêm phù sa cổ với đồng lũ. đất thuộc loại đất xám nhiễm phèn, đất xám gley, đất dốc tụ trên nền phèn, đất giồng; ngập nông, rút sớm.

Tiểu vùng tuy ít ngập nhưng do vị trí tương đối cách ly với các địa bàn khác về phương diện giao thông, đất có độ phì thấp nên mật độ dân số thấp, cơ sở hạ tầng ít phát triển, dân cư phân tán.

Tuy nhiên, địa bàn có tiềm năng phát triển kinh tế biên giới với 3 cửa khẩu Dinh Bà, Bình Hiệp và Mỹ Quý Tây.